SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH

Số: .13.../ADAS-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh

2. Địa chỉ và các địa chỉ hoạt động khác

- Địa chỉ: Lô I-F1, KĐT Bắc 23B, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội.
- Điện thoại: 0384353535; Email: adas.c3@aschool.edu.vn;
- Website: aschool.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường học tư thục

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

4.1. Sứ mạng

- Xây dựng môi trường học tập chất lượng.
- Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.

4.2. Tầm nhìn

- Nuôi dưỡng các giá trị và bản sắc dân tộc trong thời đại mới.
- Lấy tinh thần tự chủ, sức mạnh tập thể và tâm huyết giáo dục làm định hướng.
- Luôn cập nhật, sáng tạo; liên kết quốc tế để nâng tầm.

4.3. Mục tiêu

- Đảm bảo kiến thức văn hóa chuẩn – Bộ GD&ĐT.
- Nỗ lực học nâng cao theo khả năng.
- Trang bị tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.
- Tiếp cận Khoa học như môn học chính thống.
- Hội nhập văn hóa.

5. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường.

Trường Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh là ngôi trường của Hệ thống giáo dục Archimedes hiện thực hoá những tiêu chuẩn cao cấp về cơ sở vật chất như là sự cam kết đầu tiên, mạnh mẽ và bền vững cho Học sinh có được tiện nghi trong học tập, vui chơi và trải nghiệm. Diện tích sử dụng: Hơn 20.000m2 trên tổng mặt bằng hơn 9.740m2.

Chính thức tuyển sinh từ năm học 2019 – 2020 ở cả 3 cấp học, trường Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh mang đến chương trình học bám sát yêu cầu của xã hội và hướng đến sự hội nhập; có định hướng đầu ra rõ ràng cùng những đổi mới để phát huy tính chủ động, sáng tạo cho học sinh và trên hết là để mỗi ngày đến trường của các em thực sự là những ngày vui và bổ ích.

Nhà trường dạy chuẩn kiến thức và nâng cao; Hỗ trợ học sinh phát huy tối đa khả năng học tập của bản thân; Định hướng và hướng dẫn học sinh thi đỗ vào các trường THPT hoặc trường ĐH tốt nhất Việt Nam;

Coi Tiếng Anh là môn học quan trọng, hướng tới sử dụng như ngôn ngữ thứ hai;

Giúp học sinh yêu thích Toán học, giỏi Toán hoặc một môn khoa học tự nhiên;

Tổ chức nhiều sự kiện giúp nâng cao tinh thần tập thể, kỹ năng làm việc nhóm; chú trọng các hoạt động cộng đồng, học sinh biết chia sẻ, sống tích cực và nhân văn;

Chăm sóc tốt về dinh dưỡng và rèn luyện sức khỏe thông qua hoạt động thể thao; Học sinh có thể chơi tốt một môn thể thao.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Doãn Thị Hồng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Lô I-F1, KĐT Bắc 23B, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0852666929
- Email: hongdt@aschool.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập Nhà trường: Theo QĐ số 3221/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội ngày 14 tháng 06 năm 2019.
- Quyết định công nhận Hội đồng trường và chủ tịch Hội đồng trường số 247/ADD-SGDĐT-VP ngày 07/02/2023

+ Danh sách thành viên Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Vị trí công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tô Văn Năm	Nhà đầu tư	Chủ tịch	
2	Bà Tô Thị Đường	Nhà đầu tư	Thành viên	
3	Bà Doãn Thị Hồng	Hiệu trưởng	Thành viên	
4	Bà Phan Thị Yến Lan	Phó Hiệu Trưởng	Thành viên	
5	Bà Vũ Hồng Loan	Phó Hiệu Trưởng	Thành viên	
6	Bà Hà Mai Thanh	Phó Hiệu Trưởng	Thành viên	
7	Bà Nguyễn Mai Hạnh	Cha mẹ học sinh trong trường	Thành viên	

- Quyết định công nhận Hiệu trưởng số 704/QĐ-SGDĐT ngày 08/06/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh
- Quyết định công nhận Phó Hiệu trưởng số 572/QĐ-SGDĐT ngày 31/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh
- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

+ Quy chế tổ chức và hoạt đông của nhà trường được ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường và các phòng ban trong Nhà trường.

+ Sơ đồ tổ chức Trường Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh

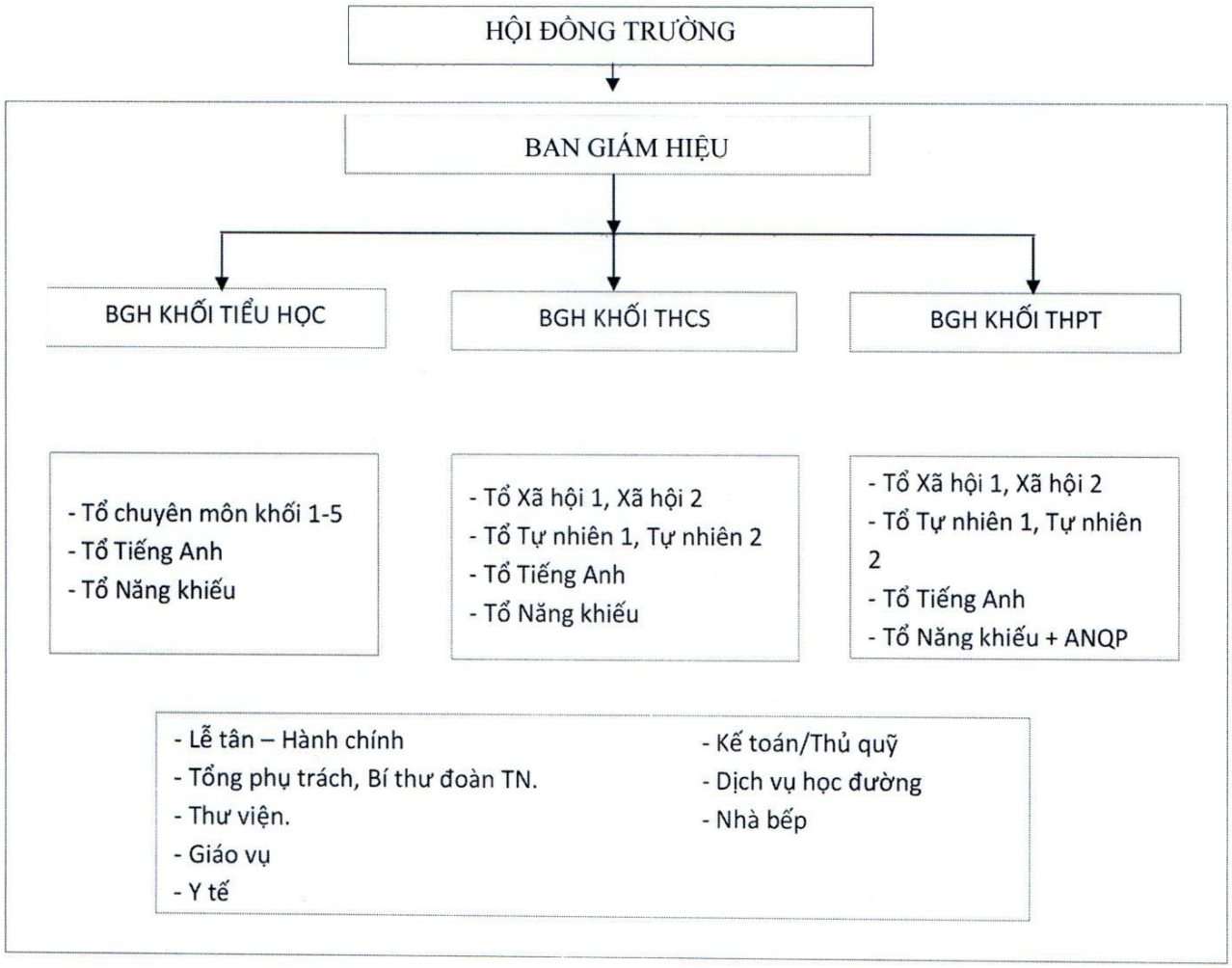

Trong đó:

- Tổ chuyên môn gồm: Khối Lớp 1- 5, Tổ Tự nhiên 1, Tự nhiên 2, Tổ Xã hội 1, Xã hội 2, Tổ Tiếng Anh, Tổ Năng khiếu – GDQP.
- Tổ Văn phòng gồm: Lễ tân – Hành chính, tổng phụ trách, Bí thư Đoàn TN, Thư viện, Giáo vụ, Y tế, Kế toán, Dịch vụ học đường, Nhà bếp.

8. Các văn bản khác của Nhà trường:

- Chiến lược phát triển của Nhà trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, chính sách thu hút và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Giáo viên môn		*Chia ra*		*Chia theo trình độ đào tạo*			
		Tổng số	Cơ hữu	Thỉnh giảng	Đại học	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Khác
1	Ngữ văn	6	6		3	3		
2	Lịch sử	3		3	3			
3	Địa lý	1		1	1			

4	GDKT&PL	1		1	1			
5	Tiếng Anh	8	8		4	4		
6	N.Ngữ khác	0						
7	Toán học	8	7	1	3	5		
8	Vật lý	4	4		4			
9	Hóa học	2	2		1	1		
10	Sinh học	2	2		2			
11	Công nghệ (NN)	1		1	1			
12	Tin học	2	2		2			
13	GD thể chất	5	5		5			
14	GD quốc phòng	3	3		3			
15	Mỹ thuật	1	1		1			
16	Âm nhạc	2	2		2			
17	HĐ TNHN	18	18					
18	Nội dung GDĐP	3		3	3			
	Tổng cộng	**49**	**42**	**7**	**36**	**13**		
	Tỷ lệ %		**85.70%**	**14.30%**	**73.5%**	**26.5%**		

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất: 9870 m^2
- Tổng diện tích sử dụng:9870 m^2
- Tổng diện tích sân chơi: 4625 m^2
- Bình quân diện tích đất hoặc diện tích sử dụng/học sinh: 1.8m^2

2. Phòng học văn hóa

Phòng học	Tổng số	*Chia ra*		
		Kiên cố	Bán kiên cố	Cấp 4
Phòng học văn hóa	24	24	00	00

3. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm, chức năng)

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn *(ghi rõ nội dung chưa đạt)*
1. Vật lý	03	50m^2/phòng	x	
Phòng chuẩn bị				
2. Hóa học	01	50m^2/phòng	x	
Phòng chuẩn bị				
3. Sinh học	01	50m^2/phòng	x	
Phòng chuẩn bị				
4. Công nghệ	0	50m^2/phòng	x	
Phòng chuẩn bị				
5. Ngoại ngữ	03	50m^2/phòng	x	
6. Tin học	03	50m^2/phòng		
Số máy vi tính	90 máy	x	x	x

7. Phòng đa năng	01	50m^2	x	
8. Âm nhạc	02	90m^2	x	
9. Mỹ thuật	01	50m^2	x	
10. Thư viện	01	80m^2	x	
Số lượng sách, tài liệu tham khảo	3500 quyển	x	x	x
11. Nhà thể chất		700m^2	x	
12. Phòng Y tế	01	45m^2	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC: Chưa thực hiện

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổng số lớp	**Số lớp/số học sinh**	**Số học sinh bình quân/ lớp theo từng khối**	**Giới tính**		**Chuyển trường**	
			Nam	**Nữ**	**Chuyển đến**	**Chuyển đi**
Lớp 10	5/138	27.6	86	52	01	0
Lớp 11	6/166	27.6	86	80	06	03
Lớp 12	7/202	28.8	120	82	01	04

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 100%
- Số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật: 0 học sinh.
- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh lớp 10 và lớp 11 năm học 2023-2024:

Tên lớp	**Sĩ số**	**Lên lớp**	**Tổng số HS ĐG**	**Kết quả học tập**				**Kết quả rèn luyện**			
				Tốt		**Khá**		**Tốt**		**Khá**	
				SL	**TL (%)**	**SL**	**TL (%)**	**SL**	**TL (%)**	**SL**	**TL (%)**
TỔNG KHỐI 10	**163**	**163**	**163**	**159**	**97.55**	**4**	**2.45**	**163**	**100**		
10A1	27	27	27	27	100			27	100		
10A2	20	20	20	20	100			20	100		
10C1	31	31	31	30	96.77	1	3.23	31	100		
10A3	28	28	28	26	92.86	2	7.14	28	100		
10C2	31	31	31	30	96.77	1	3.23	31	100		
10C3	26	26	26	26	100			26	100		
TỔNG KHỐI 11	**205**	**205**	**205**	**201**	**98.05**	**4**	**1.95**	**205**	**100**		
11A1	23	23	23	23	100			23	100		

11A2	30	30	30	28	93.33	2	6.67	30	100		
11C1	28	28	28	28	100			28	100		
11C2	27	27	27	27	100			27	100		
11C3	34	34	34	34	100			34	100		
11C4	30	30	30	30	100			30	100		
11C5	33	33	33	31	93.94	2	6.06	33	100		

- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh lớp 10 và lớp 11 năm học 2023-2024:

TT	Tên lớp	Sĩ số	SL lên lớp	Thông tư 58										
				Tổng số HS ĐG	Học lực					Hạnh kiểm				Danh hiệu
					Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi
					SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
1	**TỔNG KHỐI 12**	**137**	**137**	**137**	**137**					**137**				**137**
2	12A1	29	29	29	29					29				29
3	12A2	30	30	30	30					30				30
4	12C1	24	24	24	24					24				24
5	12C2	25	25	25	25					25				25
6	12C3	29	29	29	29					29				29

- 100% học sinh được cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Thống kê số lượng đỗ Đại học:

TT	Năm học	Sĩ số	Tốt nghiệp	Đỗ Đại học trong nước	Du học
1	Năm học 2021 - 2022	112	112 (100%)	112	20 (17.8%)
2	Năm học 2022 - 2023	102	102 (100%)	102	13 (12.7%)
3	Năm học 2023 - 2024	137	137 (100%)	137	23 (16.8%)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của trường TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh trong năm tài chính trước liền kề với thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó cơ cấu cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu: Là các khoản thu học phí của học sinh và các khoản thu hộ chi hộ (Xe tuyến, Bảo hiểm y tế học sinh)

b. Các khoản chi:

+ Chi lương:

- Theo hợp dồng lao động đã được ký giữa Người sử dụng lao động và Người lao động
- Theo nội quy công ty
- Theo thỏa ước lao động tập thể

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ phục vụ trực tiếp cho việc dạy học

c. Thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho con CBGV, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, con AHLLVT hoặc có cha hoặc mẹ trực tiếp làm việc trong ngành QĐNDVN, công tác tại biên giới, biển đảo.

d. Báo cáo số dư quỹ tại thời điểm cuối kỳ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC.

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi kì thi cấp cụm và thành phố, các kì thi khác:

Năm học	HSG cấp cụm	HSG cấp Thành phố	Các cuộc thi khác
2023-2024	01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 07 giải Ba, 06 giải KK	02 giải Nhì, 01 giải Ba, 03 giải KK	02 HCB giải cầu lông cấp Huyện, 01 HCB giải cầu lông cấp Huyện, 3 giải vàng ASMO, 4 giải bạc ASMO, 3 giải đồng ASMO, 4 giải đồng IKLC, 1 giải KK IKLC, 01 giải Distinction IKMC.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ARCHIMEDES ĐÔNG ANH

Nguyễn Như Cường